

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 4 - 2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh;
Bà Lê Thị Hồng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/HNGĐ-ST ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Westside st, Grand Island, Hoa Kỳ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/01/2019 của anh Ngô Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2017.

Sau khi kết hôn, chị N trở lại Hoa Kỳ. Hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Chị N có làm thủ tục bảo lãnh đoàn tụ vợ chồng cho anh Đ nhưng do vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống nên hai người không tiếp tục làm thủ tục bảo lãnh. Đến nay, anh Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ vợ chồng được, nên anh Đ viết đơn xin ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống cho hai người.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu N: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn yêu cầu chị N cung cấp lời khai. Đến ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được thư trả lời của chị N có nội dung đồng ý ly hôn với anh Đ. Đồng thời, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về Việt Nam tham gia tố tụng được.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vấn đề gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Đ được ly hôn với chị N. Về các mối quan hệ khác các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị xã H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 04/01/2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn, chị N phải trở về Hoa Kỳ. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, anh Đ không còn thương yêu chị N nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa anh Đ vẫn xin được ly hôn với chị N. Đối với chị N, đã có đơn ngày 05/3/2019 gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế là đồng ý ly hôn với anh Đ.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, cho anh Đ được ly hôn chị N để ổn định cuộc sống riêng như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị N xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Cho anh Ngô Văn Đ ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu N.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thu N xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Văn Đ phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 005490 ngày 15/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Anh Ngô Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị Thu N là 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- UBND thị xã H;
- Cục THA tỉnh TT- Huế;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

**TM.HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG